TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm và ông Nguyễn Hồng Thái và ông Huỳnh Công Trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Đ, (tên gọi khác: Thải Anh) - sinh ngày 20 tháng 7 năm 1986; Tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1941; Có vợ Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/11/2020, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Toà án: Ông Phạm Hồng Phúc – Luật sư, Công ty Luật TNHH Luật sư Phú Yên; Địa chỉ: 70 Nguyễn Đình Chiểu, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

- Bị hại: Ông Huỳnh Ngọc Kh, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn ĐỨc T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Huỳnh Lê Thành Q, sinh ngày 23/02/2006; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

3. Đại diện hợp pháp của Huỳnh Lê Thành Q: Bà Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1983; Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

4. Ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1941; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1942; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Huỳnh B, sinh năm 1928; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn ĐỨc T (anh ruột Đ) và Huỳnh Ngọc K(anh em con cô cậu ruột của Đ) tổ chức uống bia tại nhà Đ ở khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Trong lúc uống bia, Đ và K có nói chuyện về việc ông Huỳnh B (cha của K) viết giấy cho Đ 01 mảnh đất ruộng phía sau nhà Đ nhưng K không đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì nhậu xong, K về đưa ông Bông, Huỳnh Lê Thành Q (con K) và Huỳnh Đức T (anh em con chú bác với K) đi ra mảnh đất ruộng phía sau nhà Đ để đo đất phân chia lại cho Thời, Đ, Nguyễn Đức Đạm (em ruột Đ) và T. Khi K đóng cọc tre chia đất thì Đ không đồng ý vì diện tích đất K chia cho Đ không đúng như ông Bông đã cho nên nhổ cọc lên, K nói Đ không nhổ cọc tre nữa nhưng Đ tiếp tục nhổ cọc nên K bực tức lấy viên

gạch ống 04 lỗ để đóng cọc tre đang cầm sẵn trên tay đánh vào tay Đ để ngăn cản Đ nhổ cọc nhưng Đ khom người nhào về phía K nên viên gạch trúng vào đầu Đ gây thương tích. Đ vào nhà lấy 01 cái rựa dài 69,3cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 37,3cm, đường kính 3,5cm, đầu lưỡi được cắt bằng, cầm chạy ra thấy K bỏ chạy về hướng nhà T, Đ đuổi kịp và dùng rựa chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu của K gây ra 01 vết thương từ vùng vành tai trái, thái dương trái đến vùng mặt trái dài 15cm và 01 vết thương ở vùng chẩm trái dài 05cm làm K ngã gục xuống ruộng. Lúc này, Thời cầm 01 cái rựa quéo dài 150cm chạy ra thấy Q và T định vào đánh Đ nên Thời dùng rựa chém trúng vai Q gây thương tích. Sau đó, K, Q và Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/TgT ngày 04/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Huỳnh Ngọc K bị thương tích tỷ lệ 34%, do vật có cạnh sắc tác động (Bút lục số 74-75).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích "bổ sung" số 396/TgT ngày 10/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Huỳnh Ngọc K là 56% (Bút lục số 76-77).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 346/TgT ngày 05/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Đức Đ bị thương tích tỷ lệ 05%, do vật có cạnh tác động (Bút lục số 105-106).

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hành hạ ngược đãi, đánh đập số 365/TTTE ngày 17/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Huỳnh Lê Thành Q là 02%, do vật có cạnh sắc tác động (Bút lục số 121-122).

Tại Bản kết luận giám định số 323/GĐ-PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: cây rựa phần lưỡi có dính máu người thuộc nhóm máu B, phần cán có dính máu người không đủ yếu tố giám định truy nguyên nhóm máu; 02 thanh tre và chiếc liềm tự chế không dính máu; cây đòn gánh và viên gạch 4 lỗ có dính máu người, không đủ yếu tố giám định truy nguyên nhóm máu; chiếc quần đùi thun có dính máu người, thuộc nhóm máu O; chất màu nâu thẫm dính trên cây, lá rau muống và bề mặt bùn đất tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu B; Huỳnh Ngọc Kthuộc nhóm máu B; Nguyễn Đức Đ và Huỳnh Lê Thành Q thuộc nhóm máu O (Bút lục số 130-132).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSPY-P1 ngày 01/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Đ vẫn khai nhận tội như đã khai tại

Cơ quan điều tra; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Bị hại Huỳnh Ngọc K đã nhận 41.000.000đ do bị cáo bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội "Giết người"; Áp dụng Khoản 2 Điều 123; Điểm b, e, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức Đ đã bồi thường cho bị hại Huỳnh Ngọc K41.000.000đồng, bị hại K không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: - 01 cây rựa dài 69,3cm, phần lưỡi bằng kim loại kích thước (32x6x0,6)cm, đầu lưỡi bằng; phần cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm, dài 37,3cm; - 01 viên gạch 04 lỗ kích thước (18x8x8)cm; - 01 thanh tre kích thước (65x0,8x5)cm; - 01 thanh tre kích thước (53x0,8x5,5)cm; - 01 quần đùi thun màu xám bạc, có 02 túi trước, viền túi màu đen, trên quần có dính chất máu nâu thẫm; - Chất màu nâu thẫm dính trên cây, lá rau muống và bề mặt bùn đất thu tại hiện trường vụ án ngày 30/9/2021; - 01 đòn gánh bằng tre, kích thước (1,3x0,075x0,03)m; - 01 chiếc liềm tự chế dài 150cm, phần cán bằng tre dài 128,2cm; 01 đầu bọc bằng kim loại dài 08cm; 01 đầu có gắn lưỡi liềm bằng kim loại đã rỉ sét dài 21,8cm, phần rộng nhất 3,9cm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Đ trình bày:

Về tội danh: không có ý kiến gì. Về hình phạt: hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ vì nguyên nhân xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại dùng gạch đánh trúng vào đầu bị cáo chảy máu nên bị cáo bực tức, đang có hơi men không kiềm chế bản thân đã có hành vi dùng rựa chém bị hại gây thương tích. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi 2 con nhỏ nên đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 BLHS. Tuy nhiên, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS, ngày 24/3/2023 có ghi: Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên có thể xét xử bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Toà án đã yêu cầu đoàn luật sư cử người bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, luật sư Phạm Hồng Phúc là người bào chữa cho bị cáo có mặt và bị cáo đồng ý luật sư Phạm Hồng Phúc bào chữa cho bị cáo. Do đó, phần thủ tục tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền bào chữa của bị cáo.

[1.3] Tại phiên toà, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Nhưng xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, chấp nhận ý kiến của bị cáo, người bào chữa của bị cáo và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức Đ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/9/2021 tại khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, khi K đóng cọc tre chia đất thì Đ không đồng ý nên nhổ cọc lên, K nói Đ không nhổ cọc tre nữa nhưng Đ tiếp tục nhổ cọc nên K bực tức lấy viên gạch ống 04 lỗ để đóng cọc tre đang cầm sẵn trên tay đánh vào tay Đ để ngăn cản Đ nhổ cọc nhưng Đ khom người nhào về phía K nên viên gạch trúng vào đầu Đ gây thương tích. Đ vào nhà lấy 01 cái rựa dài 69,3cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 37,3cm, đường kính 3,5cm, đầu lưỡi được cắt bằng, cầm chạy ra thấy K bỏ chạy về hướng nhà T. Mặc dù bị hại đã bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn cầm rựa đuổi theo và dùng rựa chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu của K gây ra 01 vết thương từ vùng vành tai trái, thái dương trái đến vùng mặt

trái dài 15cm và 01 vết thương ở vùng chẩm trái dài 05cm làm K ngã gục xuống ruộng. K được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị thương tích với tỷ lệ 56%. Hành vi của bị cáo Đ có tính chất côn đồ, dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu (là vùng trọng yếu) trên cơ thể của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS nhưng cáo trạng số 35/CT-VKSPY-P1 ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội "Giết người" theo Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, sử dụng cái rựa là hung khí nguy hiểm, chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu, thuộc vị trí trọng yếu trên cơ thể của bị hại, có thể dẫn đến hậu quả chết người, nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện là thể hiện sự bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức Đ đã bồi thường cho bị hại Huỳnh Ngọc K 41.000.000đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên không xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: - 01 cây rựa dài 69,3cm, phần lưỡi bằng kim loại kích thước (32x6x0,6)cm, đầu lưỡi bằng; phần cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm, dài 37,3cm; - 01 viên gạch 04 lỗ kích thước (18x8x8)cm; - 01 thanh tre kích thước (65x0,8x5)cm; - 01 thanh tre kích thước (53x0,8x5,5)cm; - 01 quần đùi thun màu xám bạc, có 02 túi trước, viền túi màu đen, trên quần có dính chất màu nâu thẫm; - Chất màu nâu thẫm dính trên cây, lá rau muống và bề mặt bùn đất thu tại hiện trường vụ án ngày 30/9/2021; - 01 đòn gánh bằng tre, kích thước (1,3x0,075x0,03)m; - 01 chiếc liềm tự chế dài 150cm, phần cán bằng tre dài 128,2cm; 01 đầu bọc bằng kim loại dài 08cm; 01 đầu có gắn lưỡi liềm bằng kim loại đã rỉ sét dài 21,8cm, phần rộng nhất 3,9cm; không sử dụng được và là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch

thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Đối với Huỳnh Ngọc K dùng viên gạch ống đánh vào tay Nguyễn Đức Đ nhưng Đ khom người nhào về phía K nên viên gạch trúng vào đầu Đ gây thương tích 05%. Nguyễn ĐỨc T dùng rựa chém trúng vai Huỳnh Lê Thành Q gây thương tích 02%. Đ, Q có đơn không yêu cầu khởi tố hình sự nên không có căn cứ khởi tố đối với K, Thời.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Đ bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội "Giết người";

Áp dụng: điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đ – 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: - 01 cây rựa dài 69,3cm, phần lưỡi bằng kim loại kích thước (32x6x0,6)cm, đầu lưỡi bằng; phần cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm, dài 37,3cm; - 01 viên gạch 04 lỗ kích thước (18x8x8)cm; - 01 thanh tre kích thước (65x0,8x5)cm; - 01 thanh tre kích thước (53x0,8x5,5)cm; - 01 quần đùi thun màu xám bạc, có 02 túi trước, viền túi màu đen, trên quần có dính chất màu nâu thẫm; - Chất màu nâu thẫm dính trên cây, lá rau muống và bề mặt bùn đất thu tại hiện trường vụ án ngày 30/9/2021; - 01 đòn gánh bằng tre, kích thước (1,3x0,075x0,03)m; - 01 chiếc liềm tự chế dài 150cm, phần cán bằng tre dài 128,2cm; 01 đầu bọc bằng kim loại dài 08cm; 01 đầu có gắn lưỡi liềm bằng kim loại đã rỉ sét dài 21,8cm, phần rộng nhất 3,9cm.

(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt tại phiên toà) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- PV 06;
- PC 01;
- Sở tư pháp;
- P.KTNV;
- Cục THADS Phú Yên;
- Lưu TA, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng